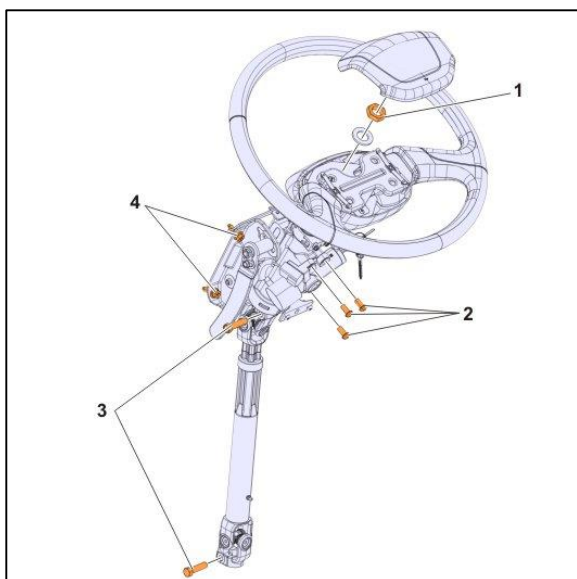


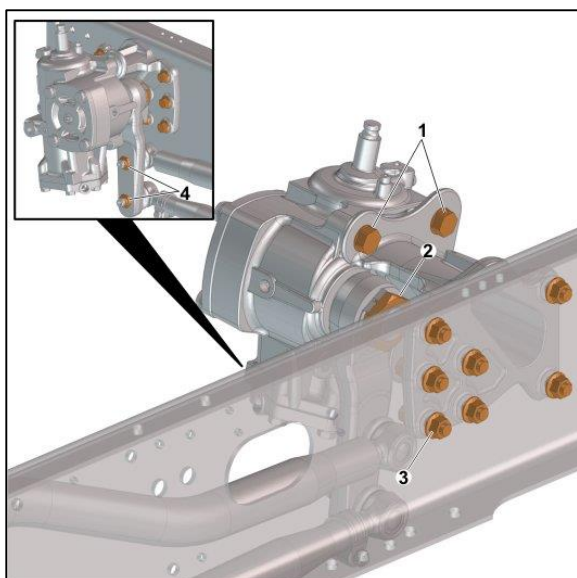
Trục trước và hệ thống lái

Hệ thống lái



Lực siết		
1	Vô lăng, đai ốc lục giác	83.3 – 112 Nm
2	Khoá lái vào cột lái, vít cắt	20 ± 3 Nm
3	Trục các đăng lái, bu lông chạc	56 ± 5 Nm
4	Lắp cột lái, vít	18 ± 2 Nm

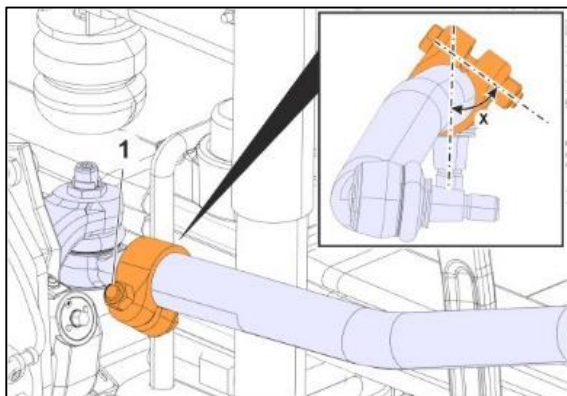
Bót lái



Lực siết		
1	Bót lái, giá neo cố định, bu lông/ vít cây-đai ốc	530 ± 40 Nm
2	Đòn quay lái, đai ốc mũ	700 ± 70 Nm
3	Giá neo cố định bót lái, khung, vít	275 ± 45 Nm
4	Thanh liên kết – khớp bi, đai ốc khoá	275 ± 35 Nm

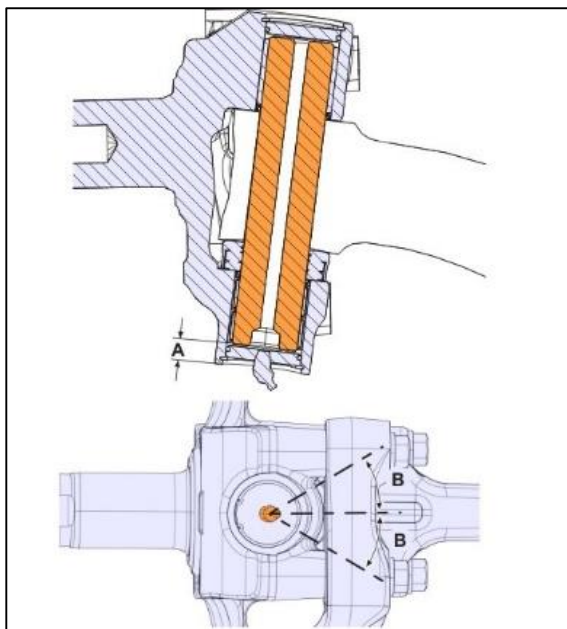


Thanh liên kết lái

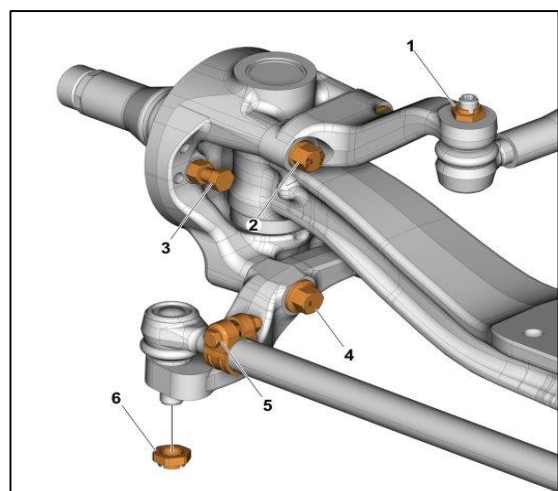


Lực siết		
1	Thanh liên kết lái, đai ốc kẹp	$120 \pm 10 \text{ Nm}$
2	Kẹp thanh liên kết, góc (X)	$60 \pm 2^\circ$

Trục trước



Thông số kỹ thuật		
Chốt ốc phi dè mặt đối mặt với khớp nối, khe hở A		$14.5_{-0.5}^0 \text{ mm}$
Vị trí co nối châm mỡ, góc giới hạn B		$\pm 60^\circ$
Mỡ bôi trơn		Theo yêu cầu





Thông số kỹ thuật		
1	Thanh liên kết – Khớp bi, trục chính, đai ốc khoá	275 ± 35 Nm
2	Trục chính, khớp nối dẫn hướng, bu lông	750 ± 75 Nm
3	Vít chặn, Khớp nối dẫn hướng, đai ốc	200 ± 20 Nm
4	Cần thanh giằng, khớp nối dẫn hướng, bu lông	750 ± 75 Nm
5	Kẹp thanh giằng, đai ốc và bu lông	80 ± 10 Nm
6	Thanh giằng – Khớp bi, đai ốc khoá	275 ± 35 Nm